| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU ĐỨC**<br>**TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 44/2024/HSST
Ngày: 22-4-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trương Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Văn Tân;

Bà Đỗ Thị Ngân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Ngọc Bích- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Thị Phương T, sinh năm 1981; tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Phan Văn H, sinh năm: 1954; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị O, sinh năm: 1957; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4; chồng: Đào Văn T1, sinh năm: 1976; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Ông Đào Văn Đ, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Tổ G, thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Phan Thị Mỹ T2, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Lê X, sinh năm: 1966;

Địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Ông Phạm Đức A, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phan Thị Phương T biết ông Đào Văn Đ thường xuyên chăn thả bò ở cánh đồng giáp ranh giữa xã B và xã B không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp bò của ông Đ để bán lấy tiền trả nợ. Vào ngày 15/5/2021, T gặp ông Lê X (là người chuyên mua bán bò) nên T xin số điện thoại. Trưa ngày 16/5/2021, T gọi điện cho ông Xanh bán bò đang chăn thả ở ngoài đồng nhưng ông Xanh không đồng ý mua. Thy tiếp tục gọi điện cho ông Xanh nói "chú X ơi, con mắc nợ quá con muốn bán bò của chồng con"; ông Xanh nói "nếu bò của chồng con thì chú mua, lúc trước đã mua nhầm bò ăn trộm của người ta nhiều rồi, Công an vào nhà nhiều lần nên sợ". Thy nói "bò của chồng con" nên ông Xanh nói "nếu chú mua thì phải làm giấy cho chú và đưa giấy căn cước công dân"; T đồng ý. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T đến khu vực thả bò trên dắt trộm 01 con bò cái (màu vàng, loại bò lai sind, đang mang thai) đến cột vào rẫy tiêu gần đó rồi chỉ đường cho ông Xanh đến địa điểm trên. Ông Xanh xem bò xong thì đồng ý mua con bò trên với giá 15.000.000 đồng. Sau khi T viết giấy tay bán bò và đưa giấy Căn cước công dân của mình thì ông Xanh gọi điện thoại thuê Phạm Đức A đến chở con bò trên về nhà. Sau khi trộm cắp bò, T bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 25/01/2024, T bị Công an xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt theo Quyết định truy nã số 12/QĐTN-ĐTTH ngày 16/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 53/HĐĐG ngày 25/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định giá trị của 01 con bò cái (màu vàng, loại bò lai sind, đang mang thai) là 25.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 con bò cái (màu vàng, loại bò lai sind, đang mang thai) của ông Đào Văn Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Đ.

- 01 điện thoại di động (không nhớ hiệu gì) T dùng gọi điện thoại để bán bò trộm cắp. Sau khi bỏ trốn T đã bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự:

- Ông Đào Văn Đ đã nhận lại bò nên không yêu cầu bồi thường về dân sự, đã xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

- Bà Phan Thị Mỹ T2 (chị của bị cáo T) bồi thường cho ông Lê X 15.000.000 đồng nên ông Xanh không yêu cầu bồi thường về dân sự nữa. Bà T2 không yêu cầu T phải trả lại số tiền 15.000.000 đồng trên.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-CĐ ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Phan Thị Phương T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố Phan Thị Phương T về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Thị Phương T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Phương T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Phương T thừa nhận: Trưa ngày 16/5/2021, tại khu vực cánh đồng giáp ranh giữa các xã B và B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

Phan Thị Phương T đã lén lút trộm cắp được 01 con bò cái của ông Đào Văn Đ. Sau đó, T bán con bò trên cho ông Lê X với giá 15.000.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện C, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện C và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Biên bản Kết luận định giá tài sản số 157/BB-HĐĐGTS ngày 26/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị tài sản bị trộm cắp là 25.000.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số: 34/CT-VKS, ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phan Thị Phương T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Phan Thị Phương T là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng bị cáo coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đối với bị hại được bị cáo thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích riêng của cá nhân bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo để quyết định cho Phan Thị Phương T một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động chị gái bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con bò cái (màu vàng, loại bò lai sind, đang mang thai) của ông Đào Văn Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho ông Đ là phù hợp.

- 01 điện thoại di động (không nhớ hiệu gì) T dùng gọi điện thoại để bán bò trộm cắp. Sau khi bỏ trốn T đã bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không thu giữ được nên không xem xét.

[7] Trách nhiệm dân sự: Ông Đào Văn Đ đã nhận lại được tài sản đã bị trộm cắp; bị cáo đã tác động chị gái của bị cáo (bà T2) bồi thường cho ông Lê X 15.000.000 đồng. Ông Đ, ông Xanh, bà T2 không yêu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Phan Thị Phương T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Phương T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Phương T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 25 tháng 01 năm 2024 (Hai mươi lăm, tháng một, năm hai ngàn không trăm hai mươi tư).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Thị Phương T để bảo đảm thi hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định vê mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Thị Phương T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/4/2024). Bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Văn Tiến**